

Số: /KH-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm tra chuyên đề về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế năm 2026

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 17/2026/TT-BYT ngày 30/5/2026 của Bộ Y tế về Quy định về quy trình kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực y tế;

Căn cứ Công văn số 2642/UBND-VX ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và đảm bảo hoạt động hành nghề y, dược tư nhân;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố tại các Công văn: số 3793/VP-NC ngày 09/04/2026 về việc thực hiện công tác kiểm tra đối với doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố; số 4913/VP-NC ngày 05/05/2026 về việc rà soát, báo cáo công tác kiểm tra đối với doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố (lần 2);

Thực hiện Công văn số 1116/UBND-NC ngày 05/06/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện công tác kiểm tra đối với doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố năm 2026.

Sở Y tế ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra đánh giá việc chấp hành pháp luật chuyên ngành của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành y tế; Chấn chỉnh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực y tế; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm.

- Tăng cường và nâng cao trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các đơn vị y tế trong ngành; đồng thời giúp các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật trong lĩnh vực y tế.

- Phát hiện những hạn chế, bất cập trong quản lý, chính sách, pháp luật đề kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khắc phục, sửa đổi, bổ sung góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra tuân theo pháp luật, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, chính xác; bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động thanh tra, hoạt động kiểm toán nhà nước của cơ quan có thẩm quyền và hoạt động kiểm tra chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành khác; không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, là đối tượng kiểm tra.

- Quá trình kiểm tra kết hợp với tuyên truyền và xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh

Chuyên đề: Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế tư nhân

Đối tượng kiểm tra: Các phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa
Danh sách theo mục 1.1 (04 cơ sở) và mục 1.2 (06 cơ sở) tại phụ lục danh sách kèm theo.

Nội dung kiểm tra gồm: Việc chấp hành quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các quy định của pháp luật có liên quan (Hồ sơ pháp lý, điều kiện người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện các quy chế chuyên môn; công tác khám sức khỏe, triển khai Hệ thống quản lý quốc gia về hành nghề và hoạt động khám bệnh, chữa bệnh...).

Thời kỳ kiểm tra: Từ 01/01/2026 đến thời điểm kiểm tra và thời điểm trước, sau thời kỳ kiểm tra (nếu có liên quan).

Thời gian thực hiện:

- Kiểm tra phòng khám đa khoa: quý III năm 2026.
- Kiểm tra phòng khám chuyên khoa: quý IV năm 2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý hành nghề y dược.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở, Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu.

2. Lĩnh vực giá

Chuyên đề: Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá tại các đơn vị và cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Đối tượng kiểm tra: Các bệnh viện, công ty.

Danh sách theo Mục 2 (13 cơ sở) tại Phụ lục danh sách kèm theo.

Thời kỳ kiểm tra: Từ 01/07/2025 đến thời điểm kiểm tra và thời điểm trước, sau thời kỳ kiểm tra (nếu có liên quan).

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch – Tài chính.

Đơn vị phối hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; UBND xã, phường, đặc khu.

3. Lĩnh vực đào tạo, nội vụ

3.1. Chuyên đề: Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Đối tượng kiểm tra: Các Bệnh viện, Trung tâm Y tế.

Danh sách theo Mục 3.1 (03 cơ sở) tại Phụ lục danh sách kèm theo.

Thời kỳ kiểm tra: Từ 01/01/2025 đến thời điểm kiểm tra.

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026.

Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức - Hành chính.

Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý hành nghề Y Dược, Phòng Nghiệp vụ Y.

3.2. Chuyên đề: Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng biên chế công chức, số người làm việc được giao; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức; việc sử dụng lao động hợp đồng.

Đối tượng kiểm tra: Các Bệnh viện, Trung tâm Y tế.

Danh sách theo Mục 3.2 (03 cơ sở) tại Phụ lục danh sách kèm theo.

Thời kỳ kiểm tra: Từ 01/01/2025 đến thời điểm kiểm tra và thời điểm trước, sau thời kỳ kiểm tra (nếu có liên quan).

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026

Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức - Hành chính.

Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý hành nghề Y Dược.

4. Lĩnh vực dược, mỹ phẩm

4.1. Chuyên đề: Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm và thiết bị y tế

Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc.

Danh sách theo Mục 4.1 (106 cơ sở) tại Phụ lục danh sách kèm theo.

Thời kỳ kiểm tra: Từ 01/01/2026 đến thời điểm kiểm tra và trước, sau thời kỳ kiểm tra (nếu có liên quan).

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026

Đơn vị chủ trì: Phòng Nghiệp vụ Dược.

Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý hành nghề Y Dược; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu.

4.2. Chuyên đề: Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm

Đối tượng kiểm tra: Các đơn vị sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm.

Danh sách theo Mục 4.2 (26 cơ sở) tại Phụ lục danh sách kèm theo.

Thời kỳ kiểm tra: Từ 01/01/2026 đến thời điểm kiểm tra và trước, sau thời kỳ kiểm tra (nếu có liên quan).

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026

Đơn vị chủ trì: Phòng Nghiệp vụ Dược.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

5. Lĩnh vực an toàn thực phẩm

5.1. Chuyên đề: Kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước đá dùng liền

Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước đá dùng liền

Danh sách theo Mục 5.1 (60 cơ sở) tại Phụ lục danh sách kèm theo.

Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm kiểm tra.

Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026

Đơn vị chủ trì: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Đơn vị phối hợp: UBND xã, phường, đặc khu.

5.2. Chuyên đề: Kiểm tra an toàn thực phẩm các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

Đối tượng kiểm tra: các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

Danh sách theo Mục 5.2 (268 cơ sở) tại Phụ lục danh sách kèm theo.

Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm kiểm tra.

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026

Đơn vị chủ trì: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Đơn vị phối hợp: UBND xã, phường, đặc khu.

6. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn và bảo trợ xã hội

6.1. Chuyên đề: Kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật đối với người khuyết tật tại cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật

Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người khuyết tật.

Danh sách theo Mục 6.1 (14 cơ sở) tại Phụ lục danh sách kèm theo.

Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm kiểm tra.

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026

Đơn vị chủ trì: Phòng Phòng chống tệ nạn và Bảo trợ xã hội.

Đơn vị phối hợp: UBND xã, phường, đặc khu.

6.2. Chuyên đề: Kiểm tra việc triển khai thực hiện các chính sách Phòng chống tệ nạn và Bảo trợ xã hội tại một số xã, phường, đặc khu.

Đối tượng kiểm tra: UBND xã, phường, đặc khu.

Danh sách theo Mục 6.2 (09 UBND cấp xã) tại Phụ lục danh sách kèm theo.

Thời kỳ kiểm tra: Năm 2025, 2026.

Thời gian thực hiện: tháng 8,9, Quý IV năm 2026

Đơn vị chủ trì: Phòng Phòng chống tệ nạn và Bảo trợ xã hội.

Đơn vị phối hợp: Chi cục Dân số và Trẻ em.

6.3. Chuyên đề: Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm

Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở kinh doanh karaoke, Massage, khách sạn, nhà nghỉ.

Danh sách theo Mục 6.3 (55 cơ sở) tại Phụ lục danh sách kèm theo.

Thời kỳ kiểm tra: Năm 2026.

Thời gian thực hiện: tháng 8,9, Quý IV năm 2026

Đơn vị chủ trì: Phòng Phòng chống tệ nạn và Bảo trợ xã hội.

Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nội vụ, UBND các xã, phường, đặc khu.

7. Lĩnh vực Dân số và Trẻ em

7.1. Chuyên đề: Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong chẩn đoán, lựa chọn giới tính thai nhi và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

Đối tượng kiểm tra: Phòng khám chuyên khoa Sản phụ khoa.

Danh sách theo Mục 7.1 (04 cơ sở) tại Phụ lục danh sách kèm theo.

Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm kiểm tra.

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026

Đơn vị chủ trì: Chi cục Dân số và Trẻ em thành phố.

Đơn vị phối hợp: Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Quản lý hành nghề y dược, phòng Văn hóa-Xã hội các xã, phường, đặc khu.

7.2. Chuyên đề: Kiểm tra về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030

Đối tượng kiểm tra: UBND xã, phường; Trung tâm y tế.

Danh sách theo Mục 7.2 (04 cơ sở) tại Phụ lục danh sách kèm theo.

Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm kiểm tra.

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026

Đơn vị chủ trì: Chi cục Dân số và Trẻ em thành phố.

Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch-Tài chính, Phòng Nghiệp vụ Y, UBND xã, phường, đặc khu.

7.3. Chuyên đề: Kiểm tra việc thực hiện các chính sách, pháp luật trẻ em; kiểm tra việc triển khai Nghị quyết 55/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030.

Đối tượng kiểm tra: UBND xã, phường.

Danh sách theo Mục 7.3 (04 cơ sở) tại Phụ lục danh sách kèm theo

Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra.

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026

Đơn vị chủ trì: Chi cục Dân số và Trẻ em.

Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng phòng chống tệ nạn và Bảo trợ xã hội - Sở Y tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch kiểm tra chuyên đề lĩnh vực y tế năm 2026, các phòng chuyên môn, chi cục thuộc Sở được giao chủ trì các cuộc kiểm tra có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Tham mưu Giám đốc Sở Y tế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra theo quy định của pháp luật; tham mưu ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và các văn bản có liên quan (Kế hoạch kiểm tra, thông báo, ...) để tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra đúng nội dung, phạm vi, đối tượng và thời gian theo Kế hoạch.

- Đối với các cuộc kiểm tra có nội dung, đối tượng thuộc diện xử lý chồng chéo, trùng lặp theo quy định:

- + Đối với các cuộc kiểm tra sau khi xử lý chồng chéo, trùng lặp được thực hiện theo hình thức phối hợp liên ngành (nếu có), các phòng, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm tham mưu, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện theo đúng phân công. Đối với các đối tượng kiểm tra thuộc danh mục đã được Thanh tra thành phố rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và được Ủy ban nhân dân thành phố giao cơ quan chủ trì tại Công văn số 1116/UBND-NC ngày 05/6/2026, các phòng, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm chủ động trao đổi, thống nhất với các đơn vị phối hợp về nội dung, thời

gian và thành phần tham gia trước khi tham mưu Sở Y tế ban hành thông báo kiểm tra gửi đến cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoặc cá nhân được kiểm tra, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra.

+ Trường hợp có chồng chéo giữa các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở Y tế đối với cùng đối tượng kiểm tra, phòng, chi cục được giao chủ trì có trách nhiệm chủ động trao đổi, thống nhất với các đơn vị phối hợp về nội dung, thời gian, thành phần tham gia trước khi tham mưu ban hành thông báo kiểm tra gửi đến cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoặc cá nhân được kiểm tra, bảo đảm không phát sinh kiểm tra trùng lặp, chồng chéo, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng được kiểm tra.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các cuộc kiểm tra; thực hiện xử lý vi phạm theo quy định; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị, yêu cầu sau kiểm tra.

- Kịp thời báo cáo Giám đốc Sở những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để xem xét, chỉ đạo.

2. Các phòng chuyên môn, chi cục thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; cung cấp thông tin, tài liệu và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Giao Phòng Tổ chức - Hành chính đăng tải Kế hoạch kiểm tra chuyên đề năm 2026 của Sở Y tế lên Cổng thông tin điện tử của Sở, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Gửi kèm theo Kế hoạch:

- *Phụ lục Danh sách đối tượng kiểm tra năm 2026;*
- *Danh sách UBND thành phố phân công các đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện kiểm tra năm 2026 trên địa bàn thành phố sau khi rà soát chồng chéo;*

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra chuyên đề về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế năm 2026. Sở Y tế yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Thanh tra thành phố;
- GD, các PGĐ SYT;
- Các sở, ban, ngành có liên quan;
- Các phòng, chi cục thuộc Sở;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Phòng TCHC (đăng tải CTTĐT);
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Quang